TÒA ÁN NHÂN DÂN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
QUẬN L1-TP.ĐÀ NẴNG	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:**16**/2020/QĐST-HNGĐ	

L1, ngày 05 tháng 01 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 436/2020/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 11 năm 2020, giữa:

- Nguyên đơn: Bà Phạm Thị Kim N– sinh năm 1996; trú tại: K256, H47/12 A, phường H, quận L1, TP. Đà Nẵng.

- Bị đơn: Ông Đỗ Hoàng L – sinh năm 1996; trú tại: 367 A, phường H, quận L1, TP. Đà Nẵng .

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 58, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 27 tháng 01 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 27 tháng 01 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Phạm Thị Kim N và ông Đỗ Hoàng L.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Bà Phạm Thị Kim N và ông Đỗ Hoàng L thống nhất thuận tình ly hôn.

- *Về quan hệ nuôi con chung:* Bà Phạm Thị Kim N và ông Đỗ Hoàng L cùng xác định có 01 con chung là U – sinh ngày 20/10/2016 và thống nhất thỏa thuận như sau: Giao con chung U cho bà N trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi thành niên (*Đủ 18 tuổi*). ông L có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng). Thời gian thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng kể từ khi quyết định có hiệu lực pháp luật cho đến khi con chung đủ tuổi thành niên (*Đủ 18 tuổi*).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

Các bên đương sự có mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật. Khi vì lợi ích con chung, các bên đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con.

- *Về quan hệ chia tài sản:* Bà Phạm Thị Kim N và ông Đỗ Hoàng L xác định không có tài sản chung, không nợ ai và không ai nợ ông bà.

- Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm 150.000 đồng *(Một trăm năm mươi ngàn đồng)* và án phí dân sự về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con 150.000 đồng *Một trăm năm mươi ngàn đồng)* bà Phạm Thị Kim N chịu nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu số 0004778 ngày 18 tháng 11 năm 2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Liên Chiểu. Bà N đã nộp đủ tiền án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 02 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 06, 07 và 09 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND. quận L1;
- CCTHADS. quận L1;
- UBND P.H;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Hữu Vinh